

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp ngân sách trung ương
và vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu
quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 4547/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND tỉnh phê duyệt phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 76/TTr-SNN ngày 19/03/2024, đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 731/STC-QLNS ngày 8/3/2024 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 588/SKHĐT-KTN ngày 12/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024, cụ thể:

1. Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương: 9.700 triệu đồng.

- Nội dung thực hiện: Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 được giao tại Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh.

2. Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh đối ứng: 2.160 triệu đồng.

- Nội dung thực hiện: Chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo.
- Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh.

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được giao và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCTTT UBND tỉnh N. T. Thanh;
- Lưu VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC I
PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	KH vốn 2024	Đầu mỗi giao kế hoạch vốn	Ghi chú
	<u>TỔNG CỘNG</u>	<u>9.700,0</u>		
I	Nội dung thành phần số 03 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)	5.137,5		
1	Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu thị trường	3.700,0		
-	Thành phố Quy Nhơn	300,0	UBND thành phố Quy Nhơn	
-	Huyện Tuy Phước	500,0	UBND huyện Tuy Phước	
-	Thị xã An Nhơn	300,0	UBND thị xã An Nhơn	
-	Huyện Phù Cát	500,0	UBND huyện Phù Cát	
-	Huyện Phù Mỹ	300,0	UBND huyện Phù Mỹ	
-	Thị xã Hoài Nhơn	300,0	UBND thị xã Hoài Nhơn	
-	Huyện Hoài Ân	500,0	UBND huyện Hoài Ân	
-	Huyện An Lão	300,0	UBND huyện An Lão	
-	Huyện Tây Sơn	200,0	UBND huyện Tây Sơn	
-	Huyện Vân Canh	200,0	UBND huyện Vân Canh	
-	Huyện Vĩnh Thạnh	300,0	UBND huyện Vĩnh Thạnh	
2	Hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm cấp huyện	310,0		
-	Thành phố Quy Nhơn	30,0	UBND thành phố Quy Nhơn	
-	Thị xã An Nhơn	30,0	UBND thị xã An Nhơn	
-	Thị xã Hoài Nhơn	30,0	UBND thị xã Hoài Nhơn	
-	Huyện Tuy Phước	30,0	UBND huyện Tuy Phước	

TT	Nội dung	KH vốn 2024	Đầu mỗi giao kế hoạch vốn	Ghi chú
-	<i>Huyện Phù Mỹ</i>	30,0	UBND huyện Phù Mỹ	
-	<i>Huyện Phù Cát</i>	30,0	UBND huyện Phù Cát	
-	<i>Huyện Hoài Ân</i>	30,0	UBND huyện Hoài Ân	
-	<i>Huyện Tây Sơn</i>	30,0	UBND huyện Tây Sơn	
-	<i>Huyện Vĩnh Thạnh</i>	25,0	UBND huyện Vĩnh Thạnh	
-	<i>Huyện An Lão</i>	25,0	UBND huyện An Lão	
-	<i>Huyện Vân Canh</i>	20,0	UBND huyện Vân Canh	
3	Cấp bổ sung kinh phí chi giải thưởng cho các sản phẩm được công nhận xếp hạng 3 sao năm 2023 các huyện	72,0		
-	<i>Huyện Tuy Phước</i>	40,0	UBND huyện Tuy Phước	
-	<i>Thị xã Hoài Nhơn</i>	32,0	UBND thị xã Hoài Nhơn	
4	Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất	201,321	Sở NN và PTNT (Chi cục PTNT)	
5	Chuỗi liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ bưởi da xanh trên địa bàn huyện Hoài Ân (Theo Quyết định số 4070/QĐ-UBND ngày 04/11/2023)	854,179	UBND huyện Hoài Ân	
II	Nội dung thành phần số 09 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)	592,5		
1	Hỗ trợ triển khai hiệu quả Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025"; Chi vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; Thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch"	200,0	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	

TT	Nội dung	KH vốn 2024	Đầu mối giao kế hoạch vốn	Ghi chú
2	Triển khai Phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; xây dựng Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc "5 tự" và "5 cùng"	192,5	Hội Nông dân tỉnh	
3	Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế; triển khai hiệu quả Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới	200,0	Tỉnh đoàn Bình Định	
III	Nội dung thành phần số 10 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)	800,0		
1	Các hoạt động tăng cường đảm bảo an ninh và trật tự ở địa bàn nông thôn	800,0	Công an tỉnh	
IV	Nội dung thành phần số 11 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)	130,0		
1	Chi phí quản lý Chương trình	130,0		
-	Sở Kế hoạch và Đầu tư	50,0	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
-	Sở Tài chính	30,0	Sở Tài chính	
-	Sở Xây dựng	50,0	Sở Xây dựng	
V	Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (Các chương trình chuyên đề, hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp...khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	3.040,0	*	

Ghi chú:

(*): Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất phân bổ trình UBND phê duyệt.

PHỤ LỤC II
PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TỈNH ĐỐI ỨNG THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	KH vốn 2024	Đầu mối giao kế hoạch vốn	Ghi chú
<u>TỔNG CỘNG</u>		<u>2.160,0</u>		
I	Nội dung thành phần số 03 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)	1.200,0		
1	Kinh phí thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm	1.200,0	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới)	
II	Nội dung thành phần số 11 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)	960,0		
1	Thông tin, truyền thông về xây dựng nông thôn mới	300,0	Sở NN và PTNT (Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới)	
2	Đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp	360,0	Sở NN và PTNT (Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới)	
3	Chi phí quản lý Chương trình	300,0	Sở NN và PTNT (Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới)	